TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST-DS	*Giồng Trôm, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 383/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1943;

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: - Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1952;

- Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Văn C số tiền gốc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, ghi nhận ông Trần Văn C không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị C có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Văn C số tiền gốc là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng trong thời hạn 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 12/01/2024.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn M không yêu cầu ông Trần Văn C trả lại cho ông số tiền lãi mà ông đã đóng vượt quá quy định sau khi khấu trừ vào số tiền gốc là 45.600.000 (bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn) đồng theo Đơn yêu cầu phản tố đề ngày 26/12/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành

án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Trần Văn C và ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị C mỗi bên phải nộp ½ là 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng do ông Trần Văn C và ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị C đều là người cao tuổi và đều có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yến